

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Tái định cư và dân cư Quốc lộ 4B (xây dựng hạ tầng khu tái định cư xã Gia Cát, huyện Cao Lộc thuộc hạng mục giải phóng mặt bằng dự án cải tạo nâng cấp QL4B, đoạn Km3+700 đến Km18)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Tái định cư và dân cư Quốc lộ 4B (xây dựng hạ tầng khu tái định cư xã Gia Cát, huyện Cao Lộc thuộc hạng mục giải phóng mặt bằng dự án cải tạo nâng cấp QL4B, đoạn Km3+700 đến Km18);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 33/TTr-SXD ngày 20/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Tái định cư và dân cư Quốc lộ 4B (xây dựng hạ tầng khu tái định cư xã Gia Cát, huyện Cao Lộc thuộc hạng mục giải phóng mặt bằng dự án cải tạo nâng

cấp QL4B, đoạn Km3+700 đến Km18), như sau:

1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung

a) Điều chỉnh quy mô đầu tư, thiết kế cơ sở

- Quy mô dân số: Điều chỉnh quy mô dân số 500 người tương đương 125 hộ thành quy mô dân số 380 người tương đương 95 hộ.

- Điều chỉnh chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ của tuyến đường số 1 (tiếp giáp với đường Quốc lộ 4B) vào phía trong dự án 3,1m.

- Điều chỉnh số lượng, kích thước các ô đất: điều chỉnh giảm chiều sâu ô đất mặt tiền trục đường số 1 từ 18m xuống còn (12,9-17,5)m; điều chỉnh lại chiều rộng mặt tiền các ô OLK1; OLK3; OLK7 từ 5m lên thành (6,0-8,35)m; Điều chỉnh giảm số lượng ô đất từ 125 ô xuống 95 ô.

- Điều chỉnh diện tích sử dụng đất thành: 23.330,1m².

- Điều chỉnh cao độ san nền của dự án: điều chỉnh hạ toàn bộ cao độ san nền của dự án, độ dốc san nền sau điều chỉnh từ Đông Bắc xuống Tây Nam là 1,44%, từ Đông Nam sang Tây Bắc là 0,4%; cao độ san nền khu vực phía Đông Bắc (cuối tuyến số 2 và số 3) hạ trung bình 0,6m; cao độ san nền khu vực phía Tây Nam (tuyến số 1, giáp QL.4B) hạ trung bình 1,2m; chênh cao sau điều chỉnh giữa mặt đường QL4B và tuyến số 1 dự án khoảng 0,6m. Nút giao số 1 và nút giao số 4 điều chỉnh lại độ dốc của đoạn đầu nối với đường QL4B, độ dốc 1,83% (nút số 1) và 1,06% (nút số 4).

- Điều chỉnh độ dốc dọc các tuyến đường:

+ Tuyến số 1: điều chỉnh vị trí tìm tuyến đường dịch vào phía trong dự án 3,1m; điều chỉnh độ dốc nút giao số 1 thành 1,83%, nút giao số 4 thành 1,06 và điều chỉnh chiều dài mỗi đoạn đầu nối thành 43,37m (nút số 1) và 50,68m (nút số 4).

+ Điều chỉnh độ dốc dọc tuyến số 2: điều chỉnh độ dốc dọc tuyến thành 1,42%.

+ Điều chỉnh độ dốc dọc tuyến số 3: điều chỉnh độ dốc dọc tuyến thành 1,44%.

+ Điều chỉnh độ dốc dọc tuyến số 4: Điều chỉnh độ dốc dọc tuyến thành 0,4%.

- Điều chỉnh hạng mục cấp nước, thoát nước mưa, nước thải:

+ Cấp nước: điều chỉnh cao độ các tuyến ống (không thay đổi độ sâu chôn ống); giảm chiều dài tuyến đường ống phân phối; bổ sung ống chờ cấp nước vào các lô đất; giảm chiều cao nhà trạm bơm từ 3,3m xuống còn 2,5m.

+ Thoát nước mưa: điều chỉnh cao độ, độ sâu chôn cống, cao độ hố ga thoát nước để phù hợp với cao độ san nền điều chỉnh. Điều chỉnh thiết kế hố ga, hố thu tuyến số 01: thiết kế thu theo máng hầm ở một phía sang hố thăm thu hai bên; bổ sung hố ga thu nước dọc tuyến. Bổ sung hố ga đầu nối vào cống ngang tuyến QL4B. Cắt giảm tuyến cống từ hố ga M1.12 đến cửa xả.

+ Thoát nước thải: điều chỉnh cao độ, độ dốc, độ sâu chôn cống; cao độ, vị trí hố ga để phù hợp với cao độ san nền điều chỉnh. Bổ sung nắp gang đối với các hố ga nằm dưới lòng đường. Bổ sung cống thoát nước thải D=300mm, đầu nối từ bể nước thải về hố ga M1.12, chiều dài 6m. Thay thế tuyến cống từ B1A đến B3 (chiều dài 45m) bằng rãnh B300, chiều dài 33m. Bổ sung các ống thoát nước loại UPVC D=110mm và D=140mm đầu nối thoát nước thải từ các ô đất vào hố ga thoát nước thải. Điều chỉnh hệ thống xử lý và bổ sung thiết bị hệ thống xử lý nước thải.

- Hạng mục cấp điện:

+ Điều chỉnh đường điện trung thế 35KV từ phía Tây Bắc của dự án sang phía Đông Nam của dự án (trùng với hướng tuyến hiện trạng của đường 35KV, tuyến đường dây đi qua khu vực cây xanh của dự án); trồng mới 03 vị trí cột trung thế, sử dụng loại cột bê tông dự ứng lực PC-I-20-190-13 (nâng cao cột để đảm bảo hành lang an toàn lưới điện); kéo mới 103m đường dây trung thế 35kV, sử dụng dây cáp bọc AC/XLPE/4,3/HDPE/WBCC-120/19mm², lắp kim thu sét toàn tuyến và có dây ròng thoát sét riêng từ ngọn cột xuống tới gốc cột.

+ Điều chỉnh vị trí xây dựng trạm biến áp từ khu vực phía Tây Nam sang khu vực phía Bắc của dự án.

b) Bổ sung các hạng mục:

- Mương thu nước mặt chống úng cho các thửa ruộng ngoài kè, giáp ranh dự án: chiều dài 120m, chiều rộng 0,8m, chiều cao (từ 0,3 đến 0,73)m; kết cấu thành mương xây gạch, lòng mương đổ bê tông xi măng.

- Bổ sung biển báo, biển chỉ dẫn, sơn vạch kẻ đường trên tuyến số 1.

- Bổ sung hệ thống cây xanh, cảnh quan, chống chói xe ngược chiều, giảm tiếng ồn, bụi vào khu dân cư (giáp tuyến Quốc lộ 4B).

2. Giá trị tổng mức đầu tư sau điều chỉnh

a) Giá trị dự toán điều chỉnh, bổ sung: 2.063.408.450 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 1.111.458.000 đồng;
- Chi phí thiết bị: 405.134.200 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: - 20.988.000 đồng (giảm);
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 95.068.000 đồng;
- Chi phí khác: 355.752.000 đồng;
- Chi phí BT, hỗ trợ và tái định cư: 116.984.250 đồng.

b) Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: 23.476.695.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 19.825.235.000 đồng;
- Chi phí thiết bị: 691.197.200 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 462.015.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.304.010.000 đồng;
- Chi phí khác: 1.006.417.000 đồng;

- Chi phí BT, hỗ trợ và tái định cư: 116.984.250 đồng;
- Chi phí dự phòng: 70.836.550 đồng.

3. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2024.

Điều 2. Các nội dung khác không đề cập tại Quyết định này được giữ nguyên theo Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Cao Lộc và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PVPUBND tỉnh, các phòng CM,
Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(HVTr).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Trọng Quỳnh